

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12/2019/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 12 tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Quy định một số chế độ hỗ trợ công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng; trách nhiệm đóng góp và chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Nghệ An

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 9

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật phòng, chống ma túy ngày 19 tháng 12 năm 2000 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật phòng, chống ma túy ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 94/2010/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cai nghiện ma túy tại cộng đồng; số 80/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định về điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và quản lý hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện; số 135/2004/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng;

Căn cứ Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện;

Xét Tờ trình số 4548/TTr-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2019 của UBND tỉnh;

Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số chế độ hỗ trợ công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng; trách nhiệm đóng góp và chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng kinh phí để thực hiện chế độ hỗ trợ đối với công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và các cơ sở cai nghiện ma túy.

2. Người nghiện ma túy cai nghiện tại gia đình và cộng đồng.

3. Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy.

Điều 3. Chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy thực hiện quyết định cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng

1. Tiền ăn trong thời gian điều trị cắt cơn nghiện: 40.000 đồng/người/ngày, thời gian là 15 ngày.

2. Tiền khám sức khỏe, xét nghiệm trước và sau cai nghiện: 250.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

3. Tiền thuốc hỗ trợ cắt cơn, giải độc: 400.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

Điều 4. Trách nhiệm đóng góp đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy

Người nghiện ma túy (hoặc gia đình người cai nghiện ma túy) tự nguyện chữa trị, cai nghiện nội trú tại cơ sở cai nghiện ma túy phải đóng góp các khoản chi phí sau:

1. Tiền ăn hàng tháng: 30% của 0,8 mức lương cơ sở.

2. Tiền điện, nước, vệ sinh: 80.000 đồng/người/tháng.

3. Tiền sinh hoạt văn thể: 70.000 đồng/người/đợt cai nghiện.

Điều 5. Chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy

1. Hỗ trợ tiền ăn hàng tháng, tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân:

a) Tiền ăn hàng tháng: 70% của 0,8 mức lương cơ sở;

b) Tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân: 70% của 0,9 mức lương cơ sở.

2. Tiền thuốc hỗ trợ cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần: 400.000 đồng/người/đợt cai nghiện.

3. Chi phí khám, xét nghiệm ban đầu: 250.000 đồng/người/đợt cai nghiện.

4. Chi phí điều trị nhiễm trùng cơ hội và thuốc chữa bệnh thông thường: 150.000 đồng/người/đợt cai nghiện.

5. Trong thời gian điều trị cắt cơn, giải độc (20 ngày) người cai nghiện ma túy tự nguyện được hỗ trợ 100% mức đóng góp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 Nghị quyết này.

6. Sau thời gian điều trị cắt cơn, giải độc (tính từ ngày thứ 21 trở đi), tùy theo từng đối tượng cai nghiện, người cai nghiện ma túy tự nguyện được hỗ trợ như sau:

a) Hỗ trợ 100% mức đóng góp một đợt cai nghiện và hàng tháng quy định tại Điều 4 Nghị quyết này đối với thương binh, bệnh binh, con liệt sỹ, người bị nhiễm chất độc hóa học và suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên, người thuộc hộ nghèo, trẻ em mồ côi, người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa, người khuyết tật nặng, người khuyết tật đặc biệt nặng và người bị nhiễm HIV/AIDS;

b) Hỗ trợ 30% mức đóng góp một đợt cai nghiện và hàng tháng quy định tại Điều 4 Nghị quyết này đối với người thuộc hộ cận nghèo.

7. Thời gian hỗ trợ 01 đợt cai nghiện tự nguyện tối đa 06 tháng tính từ thời điểm người nghiện ma túy ký kết hợp đồng cai nghiện ma túy tự nguyện với cơ sở cai nghiện ma túy.

Điều 6. Kinh phí thực hiện

1. Ngân sách địa phương bảo đảm theo phân cấp của Luật ngân sách Nhà nước.

2. Nguồn đóng góp của người cai nghiện ma túy tự nguyện (hoặc gia đình người cai nghiện ma túy tự nguyện).

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An khóa XVII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2019, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 7 năm 2019./.

CHỦ TỊCH
Nguyễn Xuân Sơn